

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2019/HS-ST
Ngày 29 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.
Ông Nguyễn Hoàng Kha.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phi Cát - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 907/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh D, sinh năm 1992 tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp 3, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã nộp án phí xong vào ngày 13/3/2012 và chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2013 (được đặc xá). Ngày 02/12/2014, bị Chủ tịch UBND xã T, thành phố Cà Mau ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “Tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác”. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại ấp 3, xã T, thành phố Cà Mau, D bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 02/8/2019, D có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác tại Khu công nghiệp Gò Dầu –Ve dan, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trong vụ án khác từ ngày 14/8/2019 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Minh Đg, sinh năm 1977; nơi cư trú: số 293, ấp 2, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/6/2016, Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô hiệu WAMEM biển số 69HB-0958 đi đến nhà anh Nguyễn Chí Năng là người cùng xóm dự tiệc và đậu xe trước sân nhà bà Lập đối diện nhà anh Năng nhưng chìa khóa xe vẫn còn cắm vào ổ khóa của xe, không rút ra. Lúc này, Trần Thanh D đang nhậu gần đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D nhậu gần đó, nghỉ nhậu và mượn xe của bạn đi về nhưng bạn của D không cho. Sau đó, D đi bộ ra đường thì phát hiện xe của anh Đ vẫn còn chìa khóa cắm trong ổ khóa của xe, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm để sử dụng vào mục đích cá nhân, D quan sát xung quanh không thấy ai liền lên xe mở khóa, khởi động và điều khiển xe đi nhậu tiếp. Đến 21 giờ cùng ngày, D điều khiển xe đi về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T cất giấu đến chiều ngày 05/6/2016, D mang xe mô tô trên qua nhà của ông Cao Huệ T cất giấu (chồng sau của bà T) rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2016, anh Đ phát hiện xe trên đang đậu tại nhà ông T nên trình báo Công an sự việc trên, Công an xã Đ tiến hành lập biên bản và tạm giữ chiếc xe mô tô hiệu WAMEM biển số 69HB-0958 màu trắng hồng có số máy 139FMB 103014, số khung CBUM 91103014 (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐG ngày 05/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận tính vào thời điểm tháng 6/2016: một xe mô tô hiệu WAMEM biển số 69HB-0958 giá trị còn lại là 20%, trị giá là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Sau khi vụ việc bị phát hiện, D bỏ trốn khỏi địa phương, đi nhiều nơi sinh sống. Ngày 05/9/2016, Công an thành phố Cà Mau ra quyết định truy nã đối với D. Ngày 28/8/2019, Công an thành phố Cà Mau ra quyết định đình nã, phục hồi điều tra đối với D. Quá trình điều tra, D hoàn toàn thừa nhận hành vi đã thực hiện.

Tại Cáo trạng số: 220/CT-VKS ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trần Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D phạm tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, anh Đ đã nhận lại tài sản, hiện không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T và ông Cao Huệ T, việc bị cáo trộm cắp tài sản ông bà không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với bị cáo, thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã nêu, không oan sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, riêng anh Đ quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Với hành vi đã thực hiện và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy: Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 04/6/2016, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wamem mang biển số kiểm soát 69HB-0958 của anh Nguyễn Minh Đ đang đậu tại trước sân nhà bà Lập thuộc ấp 3, xã Tn, thành phố Cà Mau có giá trị là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, thì hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo được áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để truy tố, xét xử. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần thế nhưng khi trở về sống hòa nhập với cộng đồng, bị cáo không biết lo cải sửa bản thân, tu chí làm ăn để làm người công dân có ích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, các lần bị xử phạt nêu trên không xem xét bị cáo có tiền sự nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bị hại, bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo và trong thời gian bỏ trốn, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội điều đó cho thấy bị cáo là người ngoan cố, xem thường pháp luật, không biết cải sửa lỗi lầm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo là phù hợp.

Với đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tố tụng, anh Nguyễn Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do và việc giải vắng mặt của anh Đ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[6] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

